TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2026/DSST
Ngày 28-5-2026
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;

2. Ông Lê Quốc Quân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Anh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2026/TLST-HNGĐ ngày 20tháng 01 năm 2026 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/3/2026, Quyết định hoãn phiên toà số 14/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Hồng N, sinh năm 1976; CCCD:074176001992. Địa chỉ: Tổ I, ấp C, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0369650908.

- *Bị đơn:* Ông Lê Hoài P, sinh năm 1970; CCCD: 074070001918. Địa chỉ: tổ I, ấp C, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0779571488.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Hồng N trình bày:

Trần Thị Hồng N và bà Lê Hoài P quen biết và tìm hiểu nhau thì tự nguyện tiến đến hôn nhân và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, đồng thời Trần Thị Hồng N và ông P đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh), được UBND xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 98/01, quyển số 03, ngày 04/8/2001. Thời gian đầu vợ chồng Trần Thị Hồng N chung sống với nhau hạnh phúc. Sau thời gian này,

Trần Thị Hồng N và ông P thường xuyên xảy ra tranh chấp, cãi vã liên quan đến tình cảm và nhiều vấn đề khác trong đời sống hôn nhân, gia đình. Nguyên nhân là do vợ chồng Trần Thị Hồng N không cùng quan điểm sống, tình tình không hòa thuận, hay nghi ngờ và không có niềm tin đối với nhau. Từ đó, vợ chồng Trần Thị Hồng N thường xuyên xảy ra bất hòa và xung đột dẫn đến gia đình không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng... Vì thế mâu thuẫn của vợ chồng không thể hòa giải, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài và mục đích hôn nhân nhằm xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc, tiến bộ không thể đạt được.

Từ những lý do trên, nay bà Trần Thị Hồng N yêu cầu toà án xem xét giải quyết cho Trần Thị Hồng N những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng N yêu cầu tòa án giải quyết cho Trần Thị Hồng N được ly hôn ông Lê Hoài P

- Về con chung: Vợ chồng Trần Thị Hồng N có 01 người con chung tên Lê Minh T sinh ngày 01/9/2004, đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng bà Trần Thị Hồng N tự thỏa thuận nên không yêu cầu toà giải quyết.

Do bận công việc, bà Trần Thị Hồng N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Hoài P đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần và triệu tập tham gia phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn. Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại xã T, Thành phố Hồ Chí Minh và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp ly hôn" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Trần Thị Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Hoài P đã được Toà án triệu tập phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng N và ông Lê Hoài P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 98/01, quyển số 03, đăng ký ngày 04/8/2001 là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn vợ chồng: Ông Trần Thị Hồng N xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông P có mối quan hệ tình cảm khác, đồng thời tính tình cũng như quan điểm sống không hợp nhau, mâu thuẫn trong cuộc sống và các vấn đề khác trong đời sống gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung nên cả hai đã sống ly thân, hiện tại vợ chồng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm. Nguyên đơn cho rằng, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn. Tại phiên toà, nguyên đơn bà Trần Thị Hồng N vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu ly hôn, bị đơn ông Lê Hoài P đã được Toà án triệu tập tham gia phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên có căn cứ xác định cả hai đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có khả năng đoàn tụ.

[6] Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà N và ông P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà N yêu cầu ly hôn với ông P là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về con chung: Vợ chồng bà Trần Thị Hồng N, ông Lê Hoài P có 01 người con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 01/9/2004, hiện đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[10] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hồng N về việc ly hôn với bị đơn ông Lê Hoài P như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Hồng N được ly hôn với ông Lê Hoài P.

- *Về con chung:* Con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 01/9/2004, hiện đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003516 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – TP.HCM;
- THADS Thành phố HCM;
- UBND xã Thường Tân
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm